

## PHIẾU BÀI TẬP SỐ 36

**1. Quan sát tranh và chọn tên con vật điền vào chỗ trống trong mỗi câu.**

(chuyển, vui, đục, đu dây)

- a) Sóc ..... những hạt thông xuống đất.
- b) Khỉ ..... rất giỏi.
- c) Voi dùng vòi ..... những cành khô.
- d) Gõ kiến mải miết ..... thân cây.



**2. Chọn câu ở cột A phù hợp với cột B.**

**A**

a) Trong tranh, những ai đang làm việc ?

b) Voi, sóc, khỉ, gõ kiến đang làm việc.

c) Làm việc thật là vui!

**B**

(1) Kể lại sự việc

(2) Bộc lộ cảm xúc

(3) Hỏi điều chưa biết

## PHIẾU BÀI TẬP SỐ 36

**3. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.**

Nam: - Chim gì báo hiệu xuân sang

Bắc: - Quá dễ  Đó là chim én

Nam: - Đố cậu biết chim gì bắt cá rất tài

Bắc: - Đây là chim bói cá



## PHIẾU BÀI TẬP SỐ 36

**1. Quan sát tranh và chọn tên con vật điền vào chỗ trống trong mỗi câu.**

(chuyền, vùi, đục, đu dây)

- a) Sóc **vùi** những hạt thông xuống đất.
- b) Khỉ **đu dây** rất giỏi.
- c) Voi dùng vòi **chuyền** những cành khô.
- d) Gõ kiến mải miết **đục** thân cây.



**2. Chọn câu ở cột A phù hợp với cột B.**

**A**

**B**

a) Trong tranh, những ai đang làm việc ?

b) Voi, sóc, khỉ, gõ kiến đang làm việc.

c) Làm việc thật là vui!

(1) Kể lại sự việc

(2) Bộc lộ cảm xúc

(3) Hỏi điều chưa biết

## **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 36**

**3. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.**

Nam: - Chim gì báo hiệu xuân sang?

Bắc: - Quá dễ! Đó là chim én.

Nam: - Đố cậu biết chim gì bắt cá rất tài?

Bắc: - Đây là chim bói cá.

